TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 03/2025/DS -ST.
Ngày: 02-01-2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY- TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Kim Chi**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2024/QĐST-DS ngày 06/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thành L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Châu Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trương Hoài P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Thành L có chị Trần Thị Kim Phượng trình bày**:

Ông Nguyễn Thành L có mở cửa hàng vật liệu xây dựng.

Năm 2021, vợ chồng anh Trương Hoài P và chị Châu Thị T có mua vật liệu xây dựng. Đến ngày 19/01/2024 (âm lịch), tổng kết anh P và chị T còn nợ ông Nguyễn Thành L số tiền là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) có lập giấy nợ do chị Châu Thị T đại diện ký xác nhận.

Ông Nguyễn Thành L đã nhắc nhở nhiều lần nhưng vợ chồng chị T, anh P hứa hẹn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hiện nay vợ chồng chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P còn nợ lại ông Nguyễn Thành L số tiền 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Nay yêu cầu giải quyết:

- Buộc vợ chồng chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền nợ là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và lãi suất chậm trả với mức lãi suất 1,66%/tháng cho đến khi giải quyết xong.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Châu Thị T, anh Trương Hoài P vắng mặt không lý do, chị T, anh P mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T, anh P không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

***Tại phiên tòa:**

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P có nộp kèm theo đơn xin vắng mặt là Đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thành L yêu cầu chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P phải trả số tiền nợ mua bán là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và số tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/01/2024 (âm lịch) tức là nhằm ngày 28/02/2024 (dương lịch) cho đến ngày xét xử là ngày 02/01/2025 là 11 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 3.424.989 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

- Bị đơn chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Thành L và chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Trần Thị Kim P có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị P, chị T và anh P.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L có chị Trần Thị Kim P đại diện theo ủy quyền, yêu cầu:

- Chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P phải trả số tiền nợ mua bán là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và số tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/01/2024 (âm lịch) tức là nhằm ngày 28/02/2024 (dương lịch) cho đến ngày xét xử là ngày 02/01/2025 là 11 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 3.424.989 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng). Thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: chị P cung cấp tài liệu, chứng cứ là: "Giấy nợ ngày 19/01/2024 (âm lịch), có chữ ký tên, ghi họ tên Châu Thị T", nội dung vợ Châu Thị T, ...chồng Trương Hoài P...còn 34.775.000". Bị đơn chị Châu Thị T, anh Trương Hoài P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến xem như chị T, anh P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L có chị Phượng đại diện theo ủy quyền yêu cầu buộc chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền vốn gốc là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4].Về yêu cầu trả lãi: Chị P đại diện theo ủy quyền của ông L yêu cầu chị T và anh P trả lãi của số tiền nợ 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ 19/01/2024 (âm lịch) tức là nhằm ngày 28/02/2024 (dương lịch) cho đến ngày xét xử là ngày 02/01/2025 là 11 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 3.424.989 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chị T và anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

Buộc chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền là 38.199.989 đồng (Ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng), trong đó vốn gốc là 34.775.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), lãi là 3.424.989 đồng (Ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi chín đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Long cho đến khi thi hành án xong, chị Thủy và anh Phương còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Châu Thị T và anh Trương Hoài P phải chịu số tiền là 1.909.999 đồng (Một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Do ông Nguyễn Thành L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thanh Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.